**BÁO CÁO**

**NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG NHÂN CÔNG XÂY DỰNG**

**6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

**I. Tổng quan về tình hình kinh tế 6 tháng cuối năm 2021**

Năm 2021 là một năm rất đặc biệt bởi vì đây là năm chúng ta phải dành phần lớn nguồn lực tài chính và công sức cho công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Kể từ đợt dịch lần thứ 4 bùng phát vào tháng 4/2021, đặc biệt là các tháng Quý 3 nhiều tỉnh, thành phố, địa phương phải thực hiện các biện pháp giãn cách, hạn chế tiếp xúc. Các vùng kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Long An, Đồng Nai, Bắc Ninh ... dịch bệnh diễn biến nghiêm trọng phức tạp, nhiều hoạt động sản xuất bị ngừng trệ, ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển kinh tế của địa phương cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung.

Trước tình hình dịch bệnh nghiêm trọng, với sự quyết tâm và đồng lòng của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, lực lượng y tế và nhân dân cả nước chúng ta đã đạt được những kết quả của việc thực hiện “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế xã hội đảm bảo đời sống cho nhân dân.

GDP 9 tháng đầu năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước, riêng trong Quý 3 giảm 6,17% so với cùng kỳ năm 2020, là mức giảm sâu so với dự đoán cũng như so với cùng kỳ các năm trước. Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2021 khoảng 2,5-3%[[[1]](#footnote-2)]

**Hình 1. Tốc độ tăng GDP 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước các năm 2017-2021**

**Hình 2. Tốc độ tăng GDP các năm (dự báo năm 2021 GDP tăng trưởng khoảng 2,5-3%)**

Khu vực công nghiệp và xây dựng 9 tháng đầu năm tăng 3,57%, đóng góp 98,53% nhưng ngành xây dựng giảm 0,58%, đặc biệt trong Quý 3 ngành xây dựng đã giảm 11,41% so với cùng kỳ năm 2020.

Do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%[[[2]](#footnote-3)], GDP 9 tháng đầu năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước, riêng trong Quý 3 giảm 6,17%, Khu vực công nghiệp và xây dựng 9 tháng đầu năm tăng 3,57%, đóng góp 98,53% nhưng ngành xây dựng giảm 0,58%, đặc biệt trong Quý 3 ngành xây dựng đã giảm 11,41% so với cùng kỳ năm 2020. Sang đến Quý 4 khi tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, việc giải ngân vốn đầu tư công và việc đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm cũng như các dự án khác ở hầu hết các địa phương đã thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng. Số liệu tăng trưởng GDP của ngành xây dựng cả năm 2021 sẽ được tính toán chính thức vào thời điểm cuối tháng 12/2021. Theo dự báo, sang đến quý 4 ngành xây dựng được hy vọng có mức tăng trưởng mạnh.

Sang đến Quý 4, mặc dù các địa phương vẫn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhưng chúng ta đã dần cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, chuyển sang thích ứng với trạng thái bình thường mới. Hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ được phép hoạt động trở lại. Từ đầu tháng Mười, việc giãn cách ở hầu hết các địa phương được nới lỏng. Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, đây là một trong các động lực chính thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế vốn đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Các Bộ Ban, ngành và các địa phương nỗ lực tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án có vốn đầu tư công. Hoạt động sản xuất xây dựng dần đang khởi sắc.

Các dự án trọng điểm quốc gia tiếp tục được thi công: Cao tốc Bắc Nam phía Đông; Vành đai 4 Hà Nội; Vành đai 3 TP Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, nhiều dự án quan trọng khác cũng tiếp tục được giải ngân vốn đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Chỉ tính riêng trong tháng Mười, Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt quyết toán 7 dự án, hạng mục công trình với giá trị là 1.683 tỷ đồng. Tính từ đầu năm, đã duyệt 43 dự án, hạng mục công trình, giá trị 14.987 tỷ đồng. Sân bay Long Thành hiện đã bàn giao 1.200 ha mặt bằng sạch, địa phương đang tích cực để bàn giao nốt phần mặt bằng còn lại khoảng 600 ha cho dự án. Đến cuối năm 2021 sẽ có 1 dự án thành phần thuộc dự án cao tốc Bắc - Nam hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng[[3]](#footnote-4).

Tại Hà Nội, nhịp sống và sinh hoạt sản xuất đang dần trở lại ở mức “bình thường mới“ vừa phòng chống dịch vừa sản xuất, lãnh đạo thành phố có nhiều chủ trương, chính sách để doanh nghiệp phục hồi sản xuất, tiêu thụ hàng hóa sau dịch COVID-19. Các dự án trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ như: Dự án tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội (đoạn Nhổn - Ga Hà Nội) đang trong quá trình chạy thử, chuẩn bị đưa vào khai thác sử dụng, Dự án đường Vành đai 2 đoạn cầu Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở, Dự án cầu Vĩnh Tuy (giai đoạn 2).

Một số dự án quan trọng đang tiếp tục thực hiện, tuy chưa đáp ứng được tiến độ như kế hoạch đề ra: Nút giao Vành đai 3 với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Vành đai 3,5 đoạn Quốc lộ 32- Đại lộ Thăng Long; Dự án tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội đoạn Nhổn- Cầu Giấy; Vành đai 2,5 đoạn Đầm Hồng - Quốc lộ 1... Bên cạnh đó, nhiều dự án phát triển nhà ở và khu công nghiệp tiếp tục được triển khai xây dựng.

Ngoài ra, một số công trình trọng điểm, cấp bách đang được triển khai như: công trình sửa chữa Đại sứ quán Nhật Bản và Pháp; các công trình cấp nước sạch; công trình ngành điện lực; các công trình cải tạo, nâng cấp trạm bơm; dự án cải tạo, nâng cấp đường cất, hạ cánh, đường băng Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; dự án nhà máy sản xuất vaccine tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; Bệnh viện K (quận Hoàn Kiếm); các công trình trọng điểm, xử lý cấp bách chống sạt lở kè bờ sông và công trình thoát lũ; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển của Samsung Việt Nam tại Khu trung tâm Tây hồ Tây... và nhiều dự án khác

Tại thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thi công đang nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của thành phố nói riêng và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung. Các dự án Metro Số 1, cầu Thủ Thiêm 2, cầu Hang Ngoài, cầu Bưng được đẩy nhanh tiến độ sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát. Nhiều gói thầu thuộc các dự án giao thông trọng điểm tại TP HCM sau thời gian tạm ngưng do COVID-19 lần lượt đã được thi công trở lại từ ngày 28/9 đến 15/10 như: Xây dựng cầu vượt trước bến xe Miền Đông mới trên đường Xa lộ Hà Nội; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật 09 lô đất thuộc khu chức năng số 1 trong khu đô thị mới Thủ Thiêm, quận 2; Hầm chui nút giao thông Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ...

Bên cạnh đó, nhiều dự án lớn bắt đầu hoạt động trở lại như: dự án công viên Thanh Đa đoạn 1.4 (quận Bình Thạnh); dự án mở rộng, nâng cấp đường Trần Văn Mười; nâng cấp, cải tạo đường và kênh Nước Đen quận Bình Tân, [cầu Hang Ngoài](https://vnexpress.net/cau-hon-400-ty-dong-o-sai-gon-xong-trong-thang-9-4244053.html) mới quận Gò Vấp... Các công trình này dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12 năm nay.

Tại Quảng Ninh, được đánh giá là "vùng xanh" an toàn, ít bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 lần thứ 4, Quảng Ninh đang khẩn trương đẩy mạnh triển khai các công trình trọng điểm. Tỉnh đã thực hiện đồng loạt khởi công 4 dự án trọng điểm với tổng mức đầu tư lên tới 283.000 tỷ đồng. Một trong các dự án trọng điểm là khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh tại TP Hạ Long và thị xã Quảng Yên có tổng mức đầu tư 232.369 tỷ. Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh tại phường Cẩm Thịnh (TP Cẩm Phả, Quảng Ninh) với tổng mức đầu tư dự án dự kiến 47.480 tỷ đồng. Dự án Bến cảng tổng hợp Vạn Ninh (giai đoạn 1) tại xã Vạn Ninh (TP Móng Cái, Quảng Ninh) với tổng vốn đầu tư hơn 2.248 tỷ đồng. Dự án Sân golf Đông Triều 27 lỗ được tại thị xã Đông Triều với tổng mức đầu tư trên 1.277 tỷ đồng.

Ngoài ra có một số dự án quan trọng khác đang tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ thi công như: Dự án cao tốc Vân Đồn - Tiên Yên có chiều dài 16,08 km, điểm đầu tại Km71 nối với cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, điểm cuối tại Km87+080 nối với cao tốc Tiên Yên - Móng Cái. Cầu Đài Van vượt biển Vân Đồn kết nối với huyện Tiên Yên thuộc dự án đã hoàn thành khoảng 80% khối lượng công việc, dự kiến thông xe vào ngày 31/12.

Tại Hải Phòng, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường nhưng vẫn là một điểm sáng khu vực phía Bắc với hàng loạt chỉ tiêu dẫn đầu cả nước về thu hút vốn FDI, tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp cũng như thu ngân sách nội địa. Hải Phòng đang đẩy mạnh quy hoạch, phát triển hàng loạt công trình hạ tầng mới, dự án bất động sản quy mô lớn.

Việc đẩy nhanh tiến độ các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng trên địa bàn Hải Phòng, đồng thời khẩn trương triển khai các dự án, công trình mới như mở rộng cảng hàng không quốc tế Cát Bi, cầu Nguyễn Trãi, tuyến đường mới kết nối từ trung tâm thành phố đi Đồ Sơn, các tuyến đường vành đai 2, vành đai 3, các bến mới tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, cầu Vũ Yên II, cầu Bến Rừng, cầu Rào III… cũng như việc đẩy mạnh quy hoạch vùng, quy hoạch các phân khu, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của nhiều dự án bất động sản lớn là một trong các lý do giúp cho Hải Phòng đạt được những con số tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn quốc.

Bên cạnh các vùng kinh tế trọng điểm kể trên, các địa phương trên cả nước cũng đang tích cực giải ngân vốn đầu tư và tiến độ thực hiện thi công các công trình. Điển hình như dự án giao thông Mỹ Phước - Tân Vạn tại Bình Dương, đường và cầu qua sông Sài Gòn kết nối Bình Dương với Tây Ninh, tuyến đường nối Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án bệnh viện 1.500 giường, nhiều dự án nhà ở và bất động sản tại Bình Dương. Dự án Cảng hàng không Sapa tại Lào Cai đang khẩn trương tiến hành giải phóng mặt bằng, bàn giao khu đất tái định cư cho hơn 600 hộ dân ...

Trong năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch, các dự án chậm tiến độ, một số dự án tạm ngừng hoạt động, đặc biệt các dự án thuộc khu vực bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng bị đóng băng, việc chậm chậm giải ngân vốn đầu tư công cũng là một trong các nguyên nhân ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của ngành xây dựng, tác động đáng kể sự tăng trưởng chung của nền kinh tế. Bên cạnh đó, các yếu tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của ngành xây dựng là giá nguyên vật liệu đầu vào tăng: như nhiên liệu, xi măng, nhựa đường, thép... đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Riêng giá thép đã có những biến động bất thường, chỉ từ đầu năm đến nay tăng mạnh giá thép tăng khoảng 40% so với thời điểm cuối năm 2020. Sự tăng đột biến của thép so với năm 2020 làm cho một số doanh nghiệp xây dựng bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến chi phí đầu vào, đến tiến độ thi công công trình.

Việc giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm được thúc đẩy, theo báo cáo của Bộ Tài chính dự kiến giải ngân vốn ngân sách nhà nước 11 tháng năm 2021 tính đến ngày 30/11/2021 của cả nước là 294.589,31 tỷ đồng đạt 63,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó, vốn trong nước đạt 69,19%, vốn nước ngoài đạt 21,51%. Việc giải ngân trong tháng 11 đã có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên tỷ lệ giải ngân 11 tháng thấp so với cùng kỳ và chưa đạt kệ hoạch mà Thủ tướng giao.

- Dự báo cơ cấu nền kinh tế 6 tháng cuối năm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,78%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,95%; khu vực dịch vụ chiếm 39,21%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,01%.

**Hình 3. Cơ cấu nền kinh tế 6 tháng cuối năm 2021**

Tính chung 11 tháng năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 367,7 nghìn tỷ đồng, bằng 73,8% kế hoạch năm và giảm 8,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 bằng 78,7% và tăng 32,7%)[[4]](#footnote-5). (số liệu chính xác năm 2021 sẽ được tính toán chính thức vào thời điểm cuối tháng 12/2021).

**II. Diễn biến thị trường lao động ngành xây dựng 6 tháng cuối năm 2021.**

Nghị quyết 01/NĐ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021 nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án ngay từ đầu năm là phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2021. Việc giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm được thúc đẩy, theo báo cáo của Bộ Tài chính dự kiến giải ngân vốn ngân sách nhà nước 11 tháng năm 2021 tính đến ngày 30/11/2021 của cả nước là 294.589,31 tỷ đồng đạt 63,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó, vốn trong nước đạt 69,19%, vốn nước ngoài đạt 21,51%. Việc giải ngân trong tháng 11 đã có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên tỷ lệ giải ngân 11 tháng thấp so với cùng kỳ và chưa đạt kệ hoạch mà Thủ tướng giao[[5]](#footnote-6) với nguyên nhân chủ yếu là do tác động của đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở các địa phương.

Ngành Xây dựng từ đầu năm 2021 đã chịu những tác động tiêu cực của dịch COVID-19. Nhiều lĩnh vực trong ngành Xây dựng gặp khó khăn đặc biệt là khu vực bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng; một số dự án nằm trong vùng giãn cách, phong tỏa bị ảnh hưởng nghiêm trọng, một số dự án thiếu nhân lực do công nhân trong khu vực phong tỏa không thể đến nơi làm việc.

Một số giá vật liệu xây dựng chủ yếu tăng (như xi măng, cát, đá....) đặc biệt là giá thép xây dựng tăng bất thường, không tuân theo quy luật thông thường, tăng 40%-45% so với thời điểm cuối năm 2020 ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công công trình, ảnh hưởng đến tình hình giải ngân vốn, nguy cơ dẫn đến thua lỗ, thậm chí phá sản của một số doanh nghiệp xây dựng. làm cho việc cung cấp vật tư gặp khó khăn, nhất là các hàng hóa cần nhập khẩu. Dịch COVID-19 cũng khiến việc huy động nhân lực cho các công trình cũng như triển khai thi công do giãn cách xã hội tại các địa phương rất khó khăn. Tất cả những yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường nhân công xây dựng. Tỷ lệ thiếu việc làm, thất nghiệp gia tăng, ảnh hưởng đến thu nhập bình quân của công nhân ngành xây dựng.

Từ Quý 3, sự bùng phát trở lại của đại dịch rộng khắp trên các địa phương nhất là các vùng kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Long An... đã làm giảm đà hồi phục của thị trường lao động đạt được các tháng cuối năm 2020. Tuy nhiên từ đầu tháng Mười, dịch bệnh đã cơ bản được khống chế, chúng ta chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn và linh hoạt với dịch bệnh Covid-19. Từ Quý 4, việc các Bộ, Ban, ngành, Chủ đầu tư và các địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm về giao thông, các dự án nhà ở bất động sản, khu đô thị, khu công nghiệp... sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng cũng như sự hồi phục của thị trường lao động ngành xây dựng có nhiều tín hiệu khởi sắc, tạo nhiều việc làm cho người lao động. Các dự án trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ cũng như giải ngân vốn đầu tư dẫn đến nhu cầu lao động của các doanh nghiệp xây dựng đang tăng trở lại.

**II.1. Lực lượng lao động ngành xây dựng và chất lượng**

*II.1.1. Lực lượng lao động phân theo giới tính và theo khu vực*

Về tình hình lao động việc làm:

Dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 vào tháng 4/2021, đặc biệt là vào Quý 3 tốc độ lây nhiễm nhanh, rộng, xuất hiện trên nhiều tỉnh thành đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và sản xuất của người dân cũng như của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, trong đó có các doanh nghiệp xây dựng. Tỷ lệ thiếu việc làm nói chung trong độ tuổi lao động ước tính 3,05%, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ước tính khoảng 2.92%. Ước tính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của khoảng 123.900 doanh nghiệp xây dựng và ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của khoảng 1.775.000 người lao động ngành xây dựng. Số giờ làm việc của người lao động sụt giảm bao gồm cả số giờ làm việc bị giảm của những người có việc làm và những người bị mất việc.

**Bảng 1. Lực lượng lao động ngành xây dựng**

Đơn vị tính: Triệu người

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | 6 T cuối 2020 | 6 T đầu 2021 | 6 T cuối 2021 |
| LLLĐ ngành xây dựng | 2,38 | 2,37 | 2,36 |
| - Nam | 1,60 | 1,60 | 1,58 |
| - Nữ | 0,78 | 0,77 | 0,78 |
| - Thành thị | 0,96 | 0,96 | 0,94 |
| - Nông thôn | 1,42 | 1,41 | 1,42 |

Do đợt dịch bùng phát ở phạm vi rộng trên cả nước, cho đến nay số người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng bởi dịch Covic-19 lến đến hơn 9 triệu người, trong đó Số người thiếu việc làm trong độ tuổi quý III năm 2021 là hơn 1,8 triệu người, tăng 700,3 nghìn người so với quý trước và tăng 620,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; Lao động khu vực thành thị chịu ảnh hưởng nhiều hơn khu vực nông thôn. Lao động khu vực công nghiệp và xây dựng cũng chịu ảnh hưởng với tỷ lệ khoảng 20%.

Đơn vị tính: Triệu người

**Hình 4. Biều đồ lực lượng lao động ngành xây dựng 6 tháng cuối năm 2021**

*II.1.2. Chất lượng lao động ngành xây dựng:*

Chất lượng lao động ngành xây dựng vẫn là một vấn đề quan trọng cần quan tâm thích đáng. Để bắt kịp với tốc độ phát triển như hiện nay, mỗi năm ngành xây dựng cần một lực lượng lao động rất lớn. Để tiếp cận và bắt kịp xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong thời đại mới, mục tiêu phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được đặt lên hàng đầu. Tuy nhiên, tỷ lệ người lao động làm việc trong ngành xây dựng đã qua đào tạo vẫn còn chiếm tỷ lệ khiêm tốn, là một trong các nguyên nhân dẫn đến năng suất lao động của ngành xây dựng thấp.

Việc thực hiện đề án của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội “Hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030” và “Nâng cao năng lực dự báo nhu cung - cầu lao động” một cách toàn diện và triệt để mong rằng chất lượng lao động ngành xây dựng nói riêng cũng như chất lượng lao động của toàn nền kinh tế nói chung sẽ có sự thay đổi đáng kể về chất lượng.

**Hình 5: Biểu đồ phân bổ việc làm theo trình độ tay nghề**

So với cùng kỳ năm 2020, trình độ tay nghề của lao động ngành xây dựng chưa có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực.

**II.2. Thu nhập bình quân của lao động ngành xây dựng**

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, hầu hết các ngành kinh tế đều ghi nhận mức sụt giảm thu nhập bình quân của người lao động so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương quý III/2021 là 6 triệu đồng/tháng, giảm 780 nghìn đồng so với quý trước và giảm 510 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2021, thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương ước tính là 6,7 triệu đồng/tháng, giảm 11 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2021, ước tính thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương khoảng 6,72 triệu đồng/tháng, tăng khoảng 10 nghìn đồng so vơi năm 2020 (năm 2020 là 6,62 triệu đồng/tháng)

Người lao động làm việc trong khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng thu nhập nặng nề nhất với mức thu nhập bình quân tháng là 6,2 triệu đồng, lao động khu vực công nghiệp và xây dựng có mức thu nhập bình quân là 6,0 triệu đồng, trong đó khu vực xây dựng khoảng 5,5-6,3 triệu đồng/tháng.

Theo số liệu điều tra của nhóm khảo sát, thì thu nhập bình quân của công nhân ngành xây dựng có việc làm 6 tháng cuối năm 2021 đạt mức bình quân khoảng 5,9 - 6,4 triệu đồng/tháng, vẫn ở mức trung bình so với các ngành sản xuất khác. Lao động phổ thông chưa qua đào tạo có thu nhập bình quân khoảng 5,2 - 6,0 triệu đồng/tháng. Người thợ có tay nghề cao như thợ hàn, thợ hoàn thiện, điện nước… thu nhập khoảng 9,0 - 12 triệu đồng/tháng thể hiện đúng quy luật điều tiết của thị trường lao động.

**II.3. Cung, cầu lao động**

Các tháng cuối năm 2021, cùng với việc đẩy nhanh tiến độ thi công cũng như đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư là động lực thúc đẩy sự hồi phục của thị trường lao động ngành xây dựng. Nhu cầu về nhân lực có những tín hiệu tích cực trở lại.

Các doanh nghiệp đều có nhu cầu tìm người công nhân xây dựng có tay nghề, có kỹ năng nhằm ngân cao năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công. Tuy nhiên thị trường lao động ngành xây dựng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng với số đông người lao động đều chưa qua đào tạo, hoặc đã qua đào tạo nhưng chưa bài bản.

**II.4. Đánh giá về thị trường nhân công xây dựng 6 tháng cuối năm 2021**

Năm 2021 là một năm rất đặc biệt bởi vì đây là năm chúng ta phải dành phần lớn nguồn lực tài chính và công sức cho công tác phòng, chống đại dịch COVID-19.

Đặc biệt từ trong Quý 3 hoạt động sản xuất xây dựng tương đối trầm lắng. Tình trạng các doanh nghiệp xây dựng tạm ngừng hoạt động, thậm chí giải tán hay phá sản là không tránh khỏi. Điều này dẫn đến hậu quả mất việc làm, thiếu việc làm, giảm giờ làm trong ngành xây dựng, thu nhập bình quân của công nhân xây dựng bị ảnh hưởng đáng kể. Đời sống của người lao động bị ảnh hưởng không nhỏ.

Mặc khác việc giải ngân vốn ngân sách nhà nước tính đến ngày 30/11/2021 của cả nước là 294.589,31 tỷ đồng đạt 63,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch giao cũng ảnh hưởng hoạt dộng sản xuát ngành xây dựng cũng như đến thị trường lao động ngành xây dựng ngành xây dựng nói riêng.

Về thu nhập bình quân của người lao động ngành xây dựng có việc làm đạt mức trung bình khoảng 5,5 - 6,3 triệu đồng/tháng. Vào các tháng cuối năm, do yêu cầu về tiến độ của các dự án, trong đó có các dự án tư nhân hay các công trình xây mới hoặc sửa chữa nhà ở riêng lẻ, nhu cầu về lao động có tăng cao so với các quý trước. Thu nhập của người lao động trong mảng này vẫn giữ được mức ổn định thậm chí còn tăng thêm khoảng 10-15% so với cùng kỳ năm trước.

**III. Một số thông tin về thị trường lao động và một số chính sách có liên quan đến tình hình thị trường lao động ngành xây dựng 6 tháng cuối năm 2021.**

Ngày 09/02/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2021/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 68 để hoàn thiện những điểm còn chưa phù hợp. Cho đến nay, Bộ Xây dựng đã có các thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, trong đó có việc hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng tại Phụ lục IV Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

**III.1. Một số chính sách, văn bản về lao động, tiền lương nhân công xây dựng và nhận định:**

Cho đến thời điểm hiện tại, từ khi Thông tư số 13/2021/TT-BXD có hiệu lực, một 57/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có các văn bản hướng dẫn công bố đơn giá nhân công theo hướng dẫn tại Phụ lục IV Thông tư 13/2021/TT-BXD.

**Bảng 2. Bảng tổng hợp tình hình công bố giá nhân công tại các địa phương theo Thông tư 13/2021/TT-BXD**

| STT | Tên tỉnh thành | Tình trạng | | Quyết định, Văn bản công bố giá nhân công |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đã công bố | Chưa công bố |
| 1 | An Giang | ✓ |  | Quyết định 2372/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 |
| 2 | Bà Rịa – Vũng Tàu | ✓ |  | Quyết định 157-158/QĐ-SXD ngày 28/9/2021 |
| 3 | Bắc Giang | ✓ |  | **Quyết định 292/QĐ-SXD ngày 15/10/2021** |
| 4 | Bắc Kạn | ✓ |  | Quyết định 1960/SXD-KTXD ngày 25/10/2021 |
| 5 | Bạc Liêu | ✓ |  | Quyết định 88/QĐ-SXD ngày 12/11/2021 |
| 6 | Bắc Ninh | ✓ |  | Quyết định 391/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 |
| 7 | Bến Tre | ✓ |  | **Quyết định 2428-2429/QĐ-UBND ngày 15/10/2021** |
| 8 | Bình Định | ✓ |  | **Quyết định 6537-6538/UBND-KT ngày 15/10/2021** |
| 9 | Bình Dương | ✓ |  | **Quyết định 3388/QĐ-SXD ngày 22/10/2021** |
| 10 | Bình Thuận | ✓ |  | **Văn bản 255-256/QĐ-SXD ngày 8/10/2021** |
| 11 | Bình Phước | ✓ |  | Quyết định 2932/QĐ-SXD ngày 14/10/2021 |
| 12 | Cao Bằng | ✓ |  | **Quyết định 1801/QĐ-UBND ngày 04.10.2021** |
| 13 | Cà Mau | ✓ |  | **Văn bản 2833/SXD-QLXD ngày 12/10/2021** |
| 14 | Cần Thơ |  | X |  |
| 15 | Đắk Lắk | ✓ |  | **Văn bản số 2473/SXD-KTVLXD ngày 15.10.2021** |
| 16 | Đắk Nông | ✓ |  | **Văn bản số 1969-1982/SXD-KT&QLXD ngày 15.10.2021** |
| 17 | Đà Nẵng |  | X |  |
| 18 | Điện Biên | ✓ |  | Quyết định 2097/QĐ-SXD ngày 15/10/2021 |
| 19 | Đồng Nai | ✓ |  | Quyết định 126/QĐ-SXD ngày 14/10/2021 |
| 20 | Đồng Tháp | ✓ |  | Quyết định 302/QĐ-SXD ngày 12/10/2021 |
| 21 | Gia Lai | ✓ |  | **Quyết định 2028/SXD-QLXD ngày 15.10.2021** |
| 22 | Hà Giang | ✓ |  | **Quyết định 114-117/QĐ-SXD ngày 15/10/2021** |
| 23 | Hà Nam | ✓ |  | **Văn bản số 2748/HD-SXD ngày 22/10/2021** |
| 24 | Hà Tĩnh | ✓ |  | Quyết định 3108/SXD-QLHDXD ngày 11.10.2021 |
| 25 | Hà Nội |  | X |  |
| 26 | Hải Dương | ✓ |  | **Quyết định 1689/SXD-QLN ngày 03.11.2021** |
| 27 | Hải Phòng | ✓ |  | Văn bản 3813/HD-SXD ngày 11/10/2021 |
| 28 | Hậu Giang | ✓ |  | Văn bản 93/QĐ-SXD ngày 14/10/2021 |
| 29 | Hòa Bình | ✓ |  | Quyết định số 3813/HD-SXD ngày 11/10/2021 |
| 30 | TP. Hồ Chí Minh | ✓ |  | Quyết định số 1396/QĐ-SXD-KTXD ngày 15/10/2021 |
| 31 | Hưng Yên | ✓ |  | **Quyết định số 76/QĐ-SXD ngày 05/10/2021** |
| 32 | Khánh Hòa | ✓ |  | Quyết định số11390/UBND-XDNĐ ngày 11/11/2021 |
| 33 | Kiên Giang | ✓ |  | Quyết định 2430/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 |
| 34 | Kon Tum | ✓ |  | Quyết định 1717/SXD-QLXD ngày 12/10/2021 |
| 35 | Lai Châu | ✓ |  | **Quyết định 88-89/QĐ-SXD ngày 18/10/2021** |
| 36 | Lâm Đồng | ✓ |  | Quyết định số 149-150/QĐ-SXD ngày 11/10/2021 |
| 37 | Lạng Sơn | ✓ |  | Quyết định 1783/SXD-QLXD ngày 12/10/2021 |
| 38 | Lào Cai | ✓ |  | **Quyết định 943/QĐ-SGTVTXD ngày 09/11/2021** |
| 39 | Long An | ✓ |  | **Quyết định số 617/QĐ-SXD ngày 15/10/2021** |
| 40 | Nam Định | ✓ |  | **Văn bản 1600/SXD-QLXD ngày 11/10/2021** |
| 41 | Nghệ An | ✓ |  | Văn bản 3386/SXD-KT&VLXD ngày 12/10/2021 |
| 42 | Ninh Bình | ✓ |  | **Văn bản  2779/HD-SXD ngày 15/10/2021** |
| 43 | Ninh Thuận | ✓ |  | **Văn bản 3882/QĐ\_SXD ngày 13/10/2021** |
| 44 | Phú Thọ | ✓ |  | Văn bản 2059/SXD-KT&VLXD ngày 14/10/2021 |
| 45 | Phú Yên | ✓ |  | **Quyết định số 135-136/QĐ-SXD ngày 12/10/2021** |
| 46 | Quảng Bình | ✓ |  | Quyết định số 2436/QĐ-SXD ngày 6/10/2021 |
| 47 | Quảng Ngãi | ✓ |  | **Quyết định 989-990/QĐ-UBND ngày 18/10/2021** |
| 48 | Quảng Ninh |  | X |  |
| 49 | Quảng Nam | ✓ |  | **Quyết định số 7366/UBND-KT ngày 19/10/2021** |
| 50 | Quảng Trị | ✓ |  | **Quyết định 3148/QĐ-UBND ngày 15/10/2021** |
| 51 | Sóc Trăng | ✓ |  | Văn bản 64/QĐ-SXD ngày 14/10/2021 |
| 52 | Sơn La | ✓ |  | **Văn bản 2226/SXD-KT,HT ngày 19/10/2021** |
| 53 | Tây Ninh | ✓ |  | **Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 19/11/2021** |
| 54 | Trà Vinh | ✓ |  | Quyết định 148/QĐ-SXD ngày 12/10/2021 |
| 55 | Thái Bình | ✓ |  | Văn bản 2251/SXD-KT&VLXD ngày 14/10/2021 |
| 56 | Thái Nguyên |  | X |  |
| 57 | Thanh Hóa | ✓ |  | **Quyết định số 15312/UBND-CN ngày 4/10/2021** |
| 58 | Thừa Thiên Huế | ✓ |  | **Quyết định 2616-2607/QĐ-UBND ngày 15/10/2021** |
| 59 | Tuyên Quang | ✓ |  | Quyết định số 1940/SXD-KTBĐS ngày 17/9/2021 |
| 60 | Tiền Giang | ✓ |  | Quyết định số 220/QĐ-SXD ngày 14/10/2021 |
| 61 | Vĩnh Phúc | ✓ |  | **Văn bản 3795/SXD-KTVLXD ngày 05.10.2021** |
| 62 | Vĩnh Long |  | X |  |
| 63 | Yên Bái | ✓ |  | Quyết định số 2405/QĐ-SXD ngày 15.10.2021 |
| Tổng cộng | | 57 | 06 |  |

Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại, theo điều tra của nhóm khảo sát, thì chưa có địa phương nào công bố bảng giá nhân công trên cơ sở khảo sát mà chủ yếu đều trên cơ sở chuyển đổi mức giá nhân công của địa phương đã công bố trước khi Thông tư 13 có hiệu lực. Một số địa phương đang tiến hành khảo sát đơn giá nhân công trên thị trường theo hướng dẫn tại Phụ lục IV Thông tư 13/TT-BXD để công bố giá nhân công xây dựng như: Kon Tum, Gia Lai, Bình Định...

**III.2. Giá nhân công xây dựng tính theo đơn vị sản phẩm và trình độ tay nghề trên thị trường lao động 6 tháng cuối năm 2021**

**III.2.1 Giá nhân công xây dựng tính theo đơn vị sản phẩm trên thị trường lao động ở các khu vực kinh tế trọng điểm [[[6]](#footnote-7)]**

ĐVT: 1.000đ

| STT | Nhân công thực hiện công tác | Đơn vị | Đơn giá | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khu vực Miền Bắc | Khu vực Miền Nam | Khu vực Miền Trung |
| Hà Nội | TP HCM | Đà Nẵng |
| 1 | Xây tường 220mm | m3 | 540-630 | 700-820 | 500-600 |
| 2 | Xây tường 110mm | m3 | 655 | 880 | 600-700 |
| 3 | Xây gạch không nung | m3 | 610 | 580 | 550 |
| 4 | Trát tường trong nhà | m2 | 70 | 75 | 55 |
| 5 | Trát trần, dầm, cột | m2 | 80 | 90 | 75 |
| 6 | Trát tường ngoài nhà không trừ cửa sổ và các lỗ (chưa có công bắc giáo) | m2 | 90 | 95 | 80 |
| 7 | Tháo lắp giáo | m2 | 23 | 20 | 20 |
| 8 | Ốp | m2 | 110 | 125 | 90 |
| 9 | Lát | m2 | 85 | 80 | 70 |
| 10 | Xây bậc thang (chiều dài bậc 1÷1,2m) | bậc | 75 | 88 | 85 |
| 11 | Trát bậc thang (chiều dài bậc 1÷1,2m) | m2 | 70 | 80 | 65 |
| 12 | Làm granito bao gồm trát lót | m2 | 230 | 200 | 220 |
| 13 | Làm cốp pha | m2 | 85 | 100 | 85 |
| 14 | Làm cốt thép | kg | 2,5 | 4,0 | 2,5 |
| 15 | Đổ bê tông móng | m3 | 110 | 120 | 85 |
| 16 | Đổ bê tông sàn, dầm | m3 | 150 | 150 | 115 |
| 17 | Đổ bê tông cột | m3 | 200 | 220 | 180 |
| 18 | Làm điện | m2 | 135 | 115 | 100 |
| 19 | Làm nước | m2 | 120 | 120 | 85 |

Qua số liệu khảo sát mà nhóm khảo sát thực tế thu thập giá nhân công bình quân cho một đơn vị sản phẩm tại các khu vực kinh tế trọng điểm không có nhiều biến động so với cùng kỳ năm ngoái.

**III.2.2 Giá nhân công xây dựng theo trình độ tay nghề qua khảo sát trên thị trường lao động ở một số địa phương[[[7]](#footnote-8)]**

ĐVT: 1.000đ/công

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trình độ tay nghề | Công trình dân dụng | | |
| Khu vực Miền Bắc | Khu vực Miền Nam | Khu vực Miền Trung |
| Hà Nội | TP HCM | Đà Nẵng |
| 1 | Nhân công có tay nghề thấp | 250-280 | 260-290 | 235-255 |
| 2 | Nhân công có tay nghề trung bình | 320-360 | 350-380 | 270-320 |
| 3 | Nhân công có tay nghề cao | 420-430 | 430-450 | 370-390 |

Theo số liệu khảo sát mà nhóm khảo sát điều tra thu thập được, mặc dù trong lĩnh vực xây dựng, tình trạng thiếu việc làm và thất nghiệp gia tăng, tuy nhiên đơn giá ngày công trả cho người lao động không có nhiều biến động so với cùng kỳ năm 2020.

**V. Dự báo cho kỳ tiếp theo**

Việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, cũng như việc khởi công một loạt các dự án hạ tầng, nhà ở, khu công nghiệp ở các địa phương, cùng với việc kiểm soát được dịch bệnh Covod-19 và chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn và linh hoạt với dịch bệnh Covid-19 sẽ là những tín hiệu tích cực cho hoạt động sản xuất xây dựng năm 2022. Với mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ năm 2022 là 6-6,5%, trong đó Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu... Lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội, nhất là phương thức hợp tác đối tác công tư. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, hạ tầng thương mại và hạ tầng văn hóa, xã hội; tăng cường kết nối liên vùng, khu vực, quốc tế, nhất là các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, trong đó có đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ; dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các tuyến đường sắt đô thị... Phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; các dự án chống sạt lở do biến đổi khí hậu[[[8]](#footnote-9)].

Chúng ta có quyền hy vọng vọng ngành xây dựng vẫn chiểm vị trí quan trọng trong sự tăng trưởng của toàn quốc. Thị trường lao động ngành xây dựng sẽ có những biến chuyển tích cực trong kỳ tiếp theo.

**VI. Kết luận và kiến nghị**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, Viện Kinh tế xây dựng có báo cáo tình hình diễn biến thị trường nhân công xây dựng 6 tháng cuối năm 2021 như trên và có một số kiến nghị như sau:

- Cấp thiết nâng cao chất lượng lao động ngành xây dựng nhằm nâng cao chất lượng các dự án, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, tăng thêm thu nhập cho người lao động.

- Mở rộng các loại hình trung tâm giới thiệu việc làm, để doanh nghiệp và người lao động dễ dàng kết nối.

- Có các chính sách khuyến khích sự sáng tạo của người lao động.

- ...

1. 1-Nguồn: https://vneconomy.vn/gdp-quy-4-2021-dao-chieu-du-bao-tang-truong-ca-nam-duoc-keo-len-3.htm [↑](#footnote-ref-2)
2. - Nguồn Tổng cục Thống kê [↑](#footnote-ref-3)
3. - Nguồn Tổng cục Thống kê [↑](#footnote-ref-4)
4. - Nguồn Tổng cục Thống kê [↑](#footnote-ref-5)
5. - Nguồn Tổng cục Thống kê [↑](#footnote-ref-6)
6. - Nguồn Nhóm khảo sát thực hiện [↑](#footnote-ref-7)
7. - Nguồn Nhóm khảo sát thực hiện [↑](#footnote-ref-8)
8. - Nguồn Nhóm khảo sát thực hiện [↑](#footnote-ref-9)